TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19B/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm: 2004 địa chỉ: Tổ I, khu dân cư ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn B, sinh năm: 1997; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2024, nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày:*

Vào năm 2023, chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng

quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Trong thời gian hôn nhân, chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B có một con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023 đang sống cùng anh Huỳnh Văn B, về tài sản chung và nợ chung không có.

Chị Lê Thị Thu T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023 và không yêu cầu anh Huỳnh Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn B:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Huỳnh Văn B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T, không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng ngày 17-3-2025, chị Lê Thị Thu T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Huỳnh Văn B; về con chung thay đổi yêu cầu giao cho anh Huỳnh Văn B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi, chị Lê Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện tại con chung đang sống cùng với anh Huỳnh Văn B; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Huỳnh Văn B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên các đương sự không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Huỳnh Văn B; về con chung giao cháu Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023 cho anh Huỳnh Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi, Lê Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; về án phí nguyên đơn chị Lê Thị Thu T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu T khởi kiện anh Huỳnh Văn B để yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, nhưng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã đúng theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Theo khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn"*. Như vậy, chị Lê Thị Thu T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Văn B theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thu T trình bày sau khi kết hôn, chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và hiện nay không còn sống chung. Ngày 13-02-2025, Tòa án đã tổ chức hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm, để chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B đoàn tụ với nhau, nhưng anh Huỳnh Văn B không đến tham gia phiên hòa giải, đồng thời, chị Lê Thị Thu T yêu cầu không tiến hành hòa giải và tại Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt cũng thể hiện ý kiến giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân cần phải được xây dựng trên sự tự nguyện của cả hai, nhưng giữa chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B đã có một trong hai bên không đồng ý. Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Huỳnh Văn B cũng không có văn bản nêu ý kiến về việc chị Lê Thị Thu T yêu cầu ly hôn, nên có cơ sở xác định giữa anh Huỳnh Văn B và chị Lê Thị Thu T không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân giữa anh Huỳnh Văn B và chị Lê Thị Thu T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B có một người con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023, hiện tại đang sống cùng anh Huỳnh Văn B. Đồng thời, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 17-3-2025,

chị Lê Thị Thu T thay đổi yêu cầu giao con chung cho anh Huỳnh Văn B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi. Theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B không có thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung, nhưng kể từ khi chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B không còn sống chung thì cháu Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023 sống cùng với anh Huỳnh Văn B đều bảo đảm về mọi mặt, đồng thời chị Lê Thị Thu T cũng đã thống nhất giao con chung cho anh Huỳnh Văn B tiếp tục nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu T là giao cháu Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023 cho anh Huỳnh Văn B tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi; chị Lê Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng, theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Xét thấy, kể từ khi chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B không còn sống chung, cháu Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023 sống cùng với anh Huỳnh Văn B đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Văn B cũng không có văn bản yêu cầu chị Lê Thị Thu T cấp dưỡng nuôi con chung. Từ đó, có căn cứ cho rằng anh Huỳnh Văn B có đầy đủ các điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đảm bảo các quyền lợi về mọi mặt nên Hội đồng xét xử quyết định chị Lê Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thu T và anh Huỳnh Văn B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm, chị Lê Thị Thu T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

2. Về con chung: Giao cho anh Huỳnh Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 07-02-2023 cho đến khi đủ 18 (Mười tám) tuổi. Chị Lê Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008085 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Chị Lê Thị Thu T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Minh Luân